

CA DAO HÀI HƯỚC, CHÂM BIẾM

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Hiểu được đối tượng, ý nghĩa của những bài ca dao trong bài học.
- Thấy được thủ pháp gây cười của những bài ca dao hài hước, châm biếm.

TIỂU DẪN

Nội dung cảm xúc và chủ đề của ca dao rất đa dạng. Ngoài ca dao yêu thương, tình nghĩa và ca dao than thản, còn có không ít những bài ca dao hài hước, châm biếm. Cùng với truyện cười, về sinh hoạt, ca dao hài hước, châm biếm đã thể hiện tập trung các nét đặc sắc của nghệ thuật trào lộng dân gian Việt Nam nhằm tạo ra tiếng cười giải trí và phê phán những thói hư tật xấu, những hạng người đáng cười trong xã hội.

1. *Bắc thang lén đến cung mây,*
Hồi sao Cuội phải ấp cây cả đời ?
Cuội nghe thấy nói, Cuội cười :
- Bởi hay nói dối, phải ngồi gốc cây.
2. *Làm trai cho đáng nên trai,*
Một trăm đám cõi chẳng sai đám nào.
3. *Làm trai cho đáng sức trai,*
Không lung chóng gối gánh hai hạt vàng.
4. *Anh hùng là anh hùng rom,*
Ta cho mỗi lửa hết con anh hùng.

(Kho tàng ca dao người Việt)^(*)

5. *Bao giờ cho đến tháng ba,*
Éch cắn cõi rắn tha ra ngoài đồng.
Hùm nầm cho lợn liếm lồng,
Một chục quả hồng nuốt lão tám mươi.
Nấm xôi nuốt trẻ lén mươi,
Con gà, be rượu nuốt người lao đao.
Luon nầm cho trúm⁽¹⁾ bò vào,
Một đàn cào cào đuối đàn cá rõ.
Lúa mạ nhảy lén ăn bò,
Cỏ năn cỏ lác⁽²⁾ rình mò bắt trâu.
Gà con đuối bắt diều hâu,
Chim ri⁽³⁾ đuối đánh vỡ đầu bồ nông⁽⁴⁾.

(Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam, Sđd)

(*) Nguyễn Xuân Kính – Phan Đăng Nhật (Chủ biên), 2 tập, NXB Văn hóa – Thông tin, tái bản lần thứ nhất, Hà Nội, 2001.

(1) *Trùm* : dụng cụ bắt lươn, đan bằng tre, hình ống, hai đầu có họng.

(2) *Cỏ năn* : cỏ mọc ở ruộng nước, thân tròn, rỗng, không lá, cụm hoa vàng nâu. *Cỏ lác* : cỏ ở ruộng nước, có thân ba cạnh.

(3) *Chim ri* : một loại chim nhỏ, giống chim sẻ, mỏ đen và to.

(4) *Bồ nông* : một loại chim lớn, mỏ to và dài, sống từng đàn ven sông, biển.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Bài 1

Hình ảnh chú Cuội ngồi gốc cây đa được giải thích một cách bất ngờ như thế nào ? Cái cười và lời đáp của Cuội nói gì về tính cách của nhân vật này ?

2. Bài 2, 3, 4

Trong quan niệm của nhân dân, nam nhi và người anh hùng phải là người như thế nào ? Những hiện tượng được nêu trong ba bài ca dao này có đúng với quan niệm ấy không ? Tiếng cười châm biếm ở đây được tạo nên bởi những thủ pháp nghệ thuật gì ? Nêu ý nghĩa của tiếng cười châm biếm ấy.

3. Bài 5

Phân tích cách nói về những hiện tượng trong bài ca dao. Nêu tác dụng và ý nghĩa của cách nói này.

4. Học thuộc lòng các bài ca dao trong bài học.

BÀI TẬP NÂNG CAO

1. Anh (chị) hãy liệt kê những biện pháp nghệ thuật tiêu biểu và phân tích ý nghĩa của chúng trong chùm ca dao đã học.
2. Sưu tầm những bài ca dao phê phán tệ nạn tảo hôn, phê phán thầy bói, thầy cúng, thầy phù thuỷ trong xã hội.